

QUAN ĐIỂM VỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI TRONG TƯ TƯỞNG PHAN BỘI CHÂU

Trịnh Thị Kim Chi (*)

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
Email: trinhkimchi@gmail.com

Nhận ngày 12 tháng 7 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 8 năm 2020.

Tóm tắt: Một trong những vấn đề có ý nghĩa và giá trị nhân văn sâu sắc nhất trong tư tưởng Phan Bội Châu là lý tưởng và khát vọng giải phóng nhân dân và dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của chế độ thực dân phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Phan Bội Châu đã vạch ra chủ trương cách mạng; xây dựng, phát triển các tổ chức cách mạng; tiến hành các phương pháp đấu tranh từ duy tân, đến bạo động cách mạng, kết hợp đấu tranh ôn hòa với bạo động cách mạng, và bạo động kiên quyết.

Từ khóa: Phan Bội Châu, giải phóng nhân dân, giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

Phan Bội Châu (1867-1940) là một nhà yêu nước lớn, một chí sĩ cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của ông có đóng góp to lớn cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trong đó phải kể đến quan điểm giải phóng con người, cụ thể là đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân. Đây là vấn đề căn bản, có ý nghĩa và vai trò quyết định đối với tất cả những vấn đề khác như nhân cách, nhân quyền, quốc quyền, độc lập, tự do, bình đẳng, hạnh phúc của con người, cũng như của dân tộc Việt Nam.

Để xác định mục đích và nhiệm vụ to lớn của sự nghiệp giải phóng nhân dân và dân tộc Việt Nam, trước hết Phan Bội

Châu đã vạch trần “âm mưu quỷ kế” của thực dân Pháp nhằm đô hộ và diệt chủng đối với dân tộc ta. Trong “âm mưu diệt chủng dân tộc ta bằng pháp luật” của thực dân Pháp, Phan Bội Châu chỉ ra rằng: “Xưa nay, pháp luật nhà nước tất phải căn cứ vào ý dân rồi châm chước theo công lý mà thi hành thì mới là pháp luật công bằng và có thể bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân được... Pháp luật Việt Nam trước vốn là pháp luật quân chủ, một thứ pháp luật cực kỳ chuyên chế, dã man, hà khắc, chúng tôi rất mong hủy bỏ đi. Nhưng từ khi người Pháp chiếm Việt Nam, họ lại lợi dụng thứ pháp luật đó để đàn áp người Việt Nam. Họ còn tùy tiện tăng giảm cho nghiệt ngã thêm, làm cho chúng tôi đau đớn khổ sở, không còn biết

trời đất nào mà kêu”¹. Trong “thủ đoạn diệt chủng bằng tôn giáo”², ông viết: “Nếu người Pháp mà thiết tin Thiên chúa, thiết kính trọng lời đức Giêsu, thiết lòng phụng hành câu: “Ái nhân như kỷ”, thời có bao giờ cướp đất ta, dày bừa nước ta, hút máu dân ta, đày đọa cha anh ta. Người Pháp chẳng qua treo cái mặt nạ để bung bít cái gan ruột giết người ấy của họ mà thôi”³. Tiếp đó, Phan Bội Châu chỉ rõ: “Thủ đoạn diệt chủng bằng chính trị”, “người Pháp biết tập quán người An Nam rất trọng cương thường; trọng cương thường lại rất trọng là tôn quân. Pháp cướp nước ta không bao giờ cướp tới vua, ngôi vua vẫn y nhiên, danh hiệu vua vẫn lừng lẫy, kỳ thật họ quý trọng gì vua An Nam đâu?”⁴.

Không chỉ vậy, theo Phan Bội Châu trong “thủ đoạn diệt chủng bằng kinh tế”: “Người Pháp chia ra làm ba món: Món thứ nhất là cướp hết lao động. Món thứ nhì là hút hết máu mủ của lớp bình dân với nhà trung sản. Món thứ ba là cướp sạch hết quyền kinh tế của nhà tư bản”⁵. Họ “muốn hút máu những hạng người ấy cho thiệt nhiều, tất phải đặt ra phú thuế cho thật nặng: thuế nhà, thuế vườn, thuế ruộng đất, thuế môn bài, thuế thuyền, thuế bến, thuế chợ, thuế rừng, cho đến các thứ thuế khác, không thể kể hết”⁶; họ nắm hết cả “các *sinh sản lực* và các *sinh sản phẩm*, vào tay mình”⁷. Về “thủ đoạn diệt chủng bằng giáo dục”, Phan Bội Châu chỉ rõ: “Giáo dục thường cặp kè với chính trị...; mà quyền chính trị rất ở trong tay thực dân Pháp”⁸, cho nên thực chất nền giáo dục thực dân Pháp thi hành ở nước ta, là nền giáo dục nô

dịch: “Người ta nhờ ơn giáo dục ấy mà tổ tiên quên trời, họ hàng lãng tron. Hẳn chỉ biết madam là từ hậu, phờrăng là thánh sư, có lẽ gì nòi giống nước Nam không tuyệt diệt đâu! Đó thiệt là giáo dục diệt chủng của người Pháp, cách thần diệu e cùng Âu cực Mỹ mà không ai hơn”⁹.

Do đó, Phan Bội Châu khẳng định, với âm mưu và thủ đoạn diệt chủng thâm độc, tàn bạo, thực dân Pháp đã “chiếm giữ hết mọi quyền lợi và muốn làm sống làm chết ai cũng được”¹⁰. “Độ mười năm sau nữa thì sẽ tuyệt hết giống. Dân Bách Việt còn ai sống sót nữa? Sự thế như vậy thực là nguy ngập”¹¹. Tất cả, nguyên nhân là do sự xâm lược, đô hộ, áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, do “hiện tại thời người nước ta bây giờ là người vong quốc”¹². Vì thế, việc đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ triệt để chế độ phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, chủ quyền cho đất nước, tự do và hạnh phúc cho nhân dân không chỉ là yêu cầu và nhiệm vụ hết sức cấp bách và sống còn do lịch sử xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đặt ra, mà còn là lý tưởng, khát vọng của toàn thể nhân dân và dân tộc Việt Nam. Phan Bội Châu đã dành

¹ Phan Bội Châu (2000), *Toàn tập*, t.5, Nxb Thuận Hóa - Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, tr.238.

² Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.245.

³ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.246.

⁴ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.254.

⁵ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.267-268.

⁶ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.270.

⁷ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.272.

⁸ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.261.

⁹ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.263.

¹⁰ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.2, tr.178.

¹¹ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.1, tr.152.

¹² Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.206.

cả cuộc đời mình, bôn ba khắp trong và ngoài nước để cổ động lòng yêu nước và tập hợp lực lượng cách mạng, tìm kiếm con đường cứu dân, cứu nước.

Trong quá trình tiến hành vận động duy tân, cách mạng, thực hiện lý tưởng, khát vọng và sứ mệnh cao cả giải phóng cho dân tộc ta, mặc dù trong chủ trương và phương pháp tiến hành cách mạng của Phan Bội Châu có những bước thay đổi khác nhau, nhưng trong chí hướng, chủ trương và hành động của ông, *việc quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành lại độc lập cho dân tộc, chủ quyền cho đất nước, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng một nước Việt Nam cộng hòa, dân chủ và hùng cường, về cơ bản vẫn là mục đích, nhiệm vụ xuyên suốt và chủ đạo*. “Phan Bội Châu lấy việc cứu quốc làm chủ nghĩa, cho nên muốn cho nước ta độc lập. Lại lấy việc cứu dân làm chủ nghĩa, cho nên không muốn ngó thấy dân ta phải lầm than”¹³. Có thể thấy, qua từng giai đoạn lịch sử khác nhau, từ thực tiễn xã hội và với quá trình phát triển nhận thức, Phan Bội Châu đã dần hoàn thiện mục đích, nhiệm vụ ấy. Khi còn đứng trên lập trường tư tưởng quân chủ, Phan Bội Châu cho rằng, mục đích của cách mạng là “cốt khôi phục Việt Nam. Lập nên một chính phủ độc lập, ngoài ra chưa có chủ nghĩa gì khác”¹⁴. Nhưng khi Phan Bội Châu có sự chuyển biến trong nhận thức, từ bỏ lập trường quân chủ chuyển sang lập trường dân chủ tư sản, tiến gần đến quan điểm của chủ nghĩa Mác, thì mục đích của cách mạng

đã được ông bổ sung, phát triển một cách hoàn thiện, triệt để hơn, đó là không chỉ *đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập cho dân tộc, chủ quyền cho đất nước, thành lập một nước cộng hòa dân chủ, mà còn phải tiến hành xóa bỏ triệt để chế độ phong kiến*. Bởi theo ông, “khi đã đánh đuổi được giặc Pháp, khôi phục được quốc quyền, mà nếu không xóa bỏ cái chính thể xấu xa kia đi, thì những con sâu một lại noi theo đường cũ và nước lại sẽ có ngày mất thôi. Bọn giặc Pháp lần thứ hai lại nổi gót dò tới để xâm chiếm. Phải xóa bỏ chính thể quân chủ, vì đó là một chính thể rất xấu xa vậy”¹⁵.

Với chủ trương ấy, Phan Bội Châu đã có quan điểm khá đúng đắn về mục đích và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Theo ông, phải thực hiện đồng thời và triệt để hai nhiệm vụ phản đế và phản phong, nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa một bên là toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược, một bên là giai cấp địa chủ phong kiến quan liêu với nhân dân lao động. Mục đích, nhiệm vụ cao cả và xuyên suốt đó của cách mạng Việt Nam đã được Phan Bội Châu khẳng định rõ trong *Việt Nam quang phục hội* và trong *Việt Nam quốc dân đảng* sau này: “Tôn chỉ của Quang phục quân là đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam và thành lập nước cộng hòa dân chủ”; “Rạng rỡ thay dân tộc Việt Nam ta! Trên mặt địa

¹³ Phan Bội Châu (2000), *Sdd.*, t.5, tr.217.

¹⁴ Phan Bội Châu (2000), *Sdd.*, t.6, tr.120.

¹⁵ Phan Bội Châu (2000), *Sdd.*, t.3, tr.367.

cầu, Việt Nam trở thành một dân tộc hùng cường, hoàn toàn tự do!”¹⁶.

Về phương pháp cách mạng, để tiến hành đấu tranh giải phóng cho nhân dân và dân tộc Việt Nam khỏi ách thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến “suy tàn, độc hại”, Phan Bội Châu đã tìm tòi, trải nghiệm và đưa ra phương pháp cách mạng với các bước đi và phương thức ngày càng đúng đắn hơn. Khi bắt đầu con đường duy tân, cách mạng, Phan Bội Châu đã vạch ra mục đích và kế hoạch hành động cách mạng một cách đại thể rằng: “Chúng ta bất luận thế nào, cốt lấy quang phục Tổ quốc làm mục đích duy nhất. Thời kỳ đầu sẽ là thời kỳ vận động, sau đó là thời kỳ tiến hành, cuối cùng là thời kỳ kiến thiết. Thời kỳ cuối này là sau khi quang phục thành công”¹⁷.

Theo mục đích và chương trình hành động đó, lúc đầu Phan Bội Châu chủ trương: “1. Liên kết với đảng cũ Cần vương và liên lạc với các trai tráng ở chốn sơn lâm, xuống khởi nghĩa quân, mục đích chuyên ở nơi đánh giặc trả thù, mà thủ đoạn thứ nhất bằng bạo động; 2. Ứng phù một vị minh chủ kén chọn ở Hoàng thân lập ra, âm kết với những người có học ở đường triều làm người nội viện.; 3. Y như hai kế hoạch trên mà cần có ngoại viện. Muốn có ngoại viện ắt phải có một phen xuất dương cầu ngoại”¹⁸. Quan điểm trên của Phan Bội Châu rõ ràng chưa thoát khỏi tư tưởng bạo động của phong trào Văn thân, Cần vương, còn mang tính tự phát và có tính chất anh hùng cá nhân, qua những tổ

chức nhỏ lẻ, nhằm đánh giặc Pháp phục thù, chứ chưa phải là một lực lượng cách mạng có tổ chức, có chương trình và mục tiêu hành động chặt chẽ, mang tính chất của cách mạng dân tộc.

Khi thành lập *Duy tân hội*, Phan Bội Châu đã có sự thay đổi trong nhận thức và hành động về phương pháp cách mạng. Ông đã cùng với các đồng chí của mình thành lập *Duy tân hội* do Kỳ Ngoại hầu Cường Để làm hội chủ để dễ gây thanh thế (năm 1904), nhằm đổi mới đất nước trên tất cả các lĩnh vực, giúp cho đất nước càng ngày càng giàu, sức dân càng ngày càng mạnh, đủ sức đứng lên đánh đuổi giặc Pháp, dùng đường lối vũ trang bạo động với chủ trương ngoại viện để đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam độc lập, tự chủ, theo chế độ quân chủ lập hiến. Theo kế hoạch đó của *Duy tân hội*, ngày 23-2-1905, Phan Bội Châu và những người cùng chí hướng đã xuất dương sang Trung Quốc, rồi sang Nhật, qua Xiêm để tìm kiếm con đường cứu nước. Cùng với những người nòng cốt của phong trào duy tân, cách mạng, ông đã tiến hành vận động Phong trào Đông du sôi nổi những năm 1905-1909, lập các hội đoàn để tập hợp quần chúng đấu tranh chống Pháp, đưa thanh niên ra nước ngoài học tập để tiếp thu những tư tưởng và tri thức khoa học tiến bộ, làm nòng cốt cho công cuộc chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và xây dựng đất nước sau này. Phan Bội Châu đã đưa

¹⁶ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.3, tr.367.

¹⁷ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.4, tr.47.

¹⁸ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.120.

ra một chương trình, kế hoạch duy tân, cách mạng khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của xã hội, như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, để xây dựng một xã hội lý tưởng đầy tính nhân văn.

Trong *Tân Việt Nam*, Phan Bội Châu viết: “Sau khi đã duy tân rồi, thì tư cách nội trị, quyền lợi ngoại giao đều do ta nắm giữ. Sự nghiệp văn minh ngày càng tiến bộ, phạm vi thế lực ngày càng hùng mạnh”¹⁹, và “dân trí sẽ mở mang, dân khí sẽ lớn mạnh, dân quyền sẽ phát đạt; vận mệnh nước ta do dân ta nắm. Giữa đô thành nước ta đặt một tòa Nghị viện lớn. Bao nhiêu việc chính trị đều do công chúng quyết định. Thượng nghị viện phải đợi Trung nghị viện đồng ý, Trung nghị viện phải đợi Hạ nghị viện đồng ý mới được thi hành. Hạ viện là nơi đa số công chúng có quyền tài phán việc của Trung nghị viện và Thượng nghị viện. Phàm nhân dân nước ta, không cứ là sang hèn, giàu nghèo, lớn bé đều có quyền bỏ phiếu bầu cử. Trên là vua nên đề hay nên truất; dưới là quan nên thăng hay nên giáng, dân ta đều quyết đoán cả”²⁰. Tuy nhiên, có thể thấy, do còn mơ hồ về lập trường giai cấp, nên “Phan Bội Châu hoàn toàn chưa nhận thức được bản chất của chế độ đại nghị Tây phương là nền chuyên chính của giai cấp tư sản; cụ ngữ nó là chính quyền của toàn dân, chăm lo hạnh phúc chung của nhân dân, đặc biệt là chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của những tầng lớp lao khổ nhất”²¹.

Sau khi ra nước ngoài hoạt động, được tiếp xúc với các phong trào cách mạng

dân chủ, cũng như được tiếp thu những tư tưởng tiên bộ, như tư tưởng của Mazzini (1805-1877); được sự góp ý của các nhà chính trị, quân sự ở Nhật Bản... quan điểm về phương pháp cách mạng của Phan Bội Châu đã có sự thay đổi. Ông thấy cần thiết phải kết hợp cả phương pháp hòa bình và phương pháp bạo động trong phương pháp cách mạng: “Giáo dục và bạo động đồng thời cùng thi hành”²². Thực chất của sự kết hợp hai phương pháp ấy, theo Phan Bội Châu, là “một phương diện cổ động học sinh xuất dương, lại một phương diện cổ động cho quốc dân lấy những tư tưởng cách mệnh hành động”²³. Cho nên, từ Nhật Bản về nước năm 1907, Phan Bội Châu đã gặp Hoàng Hoa Thám ở đồn Phồn Xương để tìm hiểu về bạo động cách mạng. Sau đó ông đã chinh đôn Duy tân hội thành hai phái: “1. Thuộc về phái hòa bình, chuyên chủ lực ở những việc học đường, diễn thuyết, tuyên truyền và mộ tập khoản hạng; 2. Thuộc về phái kịch liệt, chuyên chú lực ở vận động quân đội, trừ bị vũ trang, sẽ thực hành một cách cử động bằng lưu huyết”²⁴. Phan Bội châu cũng chủ trương: “Chúng ta nên ở trong nước lấy phong trào mà tổ chức ra các hội Nông, Công, Thương, Học, khiến cho

¹⁹ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.2, tr.178.

²⁰ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.2, tr.179.

²¹ Trần Văn Giàu (1997), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, t.2: “Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước nhiệm vụ lịch sử”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.139.

²² Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.160.

²³ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.160.

²⁴ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.168.

người ta biết có đoàn thể. Như vậy sau sẽ có động tiến hành”²⁵.

Phương pháp bạo động cách mạng của Phan Bội Châu giờ đây không chỉ là việc mua sắm khí giới, đánh giặc trả thù, mà còn là hoạt động có tổ chức, vừa bằng biện pháp tuyên truyền vận động, vừa bằng biện pháp vũ trang bạo động, vừa trang bị vũ khí, vừa trang bị tri thức chính trị, quân sự. Việc cử người đi học ở nước ngoài, củng cố thực lực và cầu viện nước ngoài, gồm quân thương với khí giới của Lương Quảng, thanh thế của Nhật Bản²⁶, nhằm mục đích cao nhất là đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng cho nhân dân, giành độc lập cho dân tộc và kiến thiết đất nước sau này. Có thể thấy, “so với các tổ chức chống Pháp trước kia của phong trào Văn thân và Cần vương thì tổ chức Duy tân hội của Phan Bội Châu có một bước tiến bộ rõ rệt, đây là tổ chức chặt chẽ, có tôn chỉ rõ ràng, có chương trình hành động khá cụ thể”²⁷.

Khi phong trào Đông du thất bại, việc bồi dưỡng nhân tài cho đất nước và cho cách mạng gặp khó khăn, do sự chống phá của thực dân Pháp, Phan Bội Châu đã đi tới quyết định phương pháp bạo động cách mạng là phương pháp cơ bản. Ông nói: “Đến nông nổi này tôi không thể nào không chạy qua con đường bạo động... Vì cứ bạo động may ra còn trông được có chỗ thành công trong muôn một. Huống gì tôi đã suy đi tính lại, lúc này bỏ sự bạo động ra không còn có việc gì đáng làm hơn nữa”²⁸. Từ thực tiễn và nhận thức mới, khi cuộc Cách mạng Tân Hợi

do Tôn Trung Sơn lãnh đạo thành công ở Trung Hoa vào tháng 10 năm 1911, Phan Bội Châu đã chủ trương giải tán Duy tân hội thành lập Việt Nam Quang phục hội năm 1912, từ bỏ tôn chỉ và lập trường của chủ nghĩa quân chủ chuyển sang lập trường dân chủ tư sản. Tôn chỉ, mục đích duy nhất của hội là đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước cộng hòa, dân chủ, bằng bạo động cách mạng. Ông đã nói rõ sự thay đổi lập trường và khẳng định tôn chỉ, phương pháp bạo động cách mạng trong Việt Nam quang phục hội và trong Phan Bội Châu niên biểu, rằng: “Bây giờ thì cục diện đã thay đổi rồi, tôi mới đề xuất nghị án ra trước công chúng là đổi quân chủ chủ nghĩa làm dân chủ... Kết quả thì đa số khuynh hướng về dân chủ chủ nghĩa, quyết chí thủ tiêu hội Duy tân, tổ chức một cơ quan mới thay thế: Việt Nam quang phục hội... Tôn chỉ về điều thứ nhất của Hội là: “Khu trục Pháp tặc, khôi phục Việt Nam, kiến lập Việt Nam cộng hòa dân quốc”²⁹.

Có thể nói, cùng với sự biến chuyển của lịch sử và yêu cầu chính trị của đất nước ta giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ trương và phương pháp cách mạng của Phan Bội Châu đã có những bước biến chuyển cơ bản. Nếu như ở phong trào Cần vương tôn chỉ, mục

²⁵ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.148.

²⁶ Xem: Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.142.

²⁷ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr. XXI.

²⁸ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.48.

²⁹ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.6, tr.216.

đích, chủ trương là đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục Việt Nam như cũ, chưa phải là cách mạng thay đổi hẳn chế độ, thì đến *Duy tân hội* vấn đề không chỉ là đánh đuổi thực dân Pháp mà còn phát triển xã hội theo đường Âu - Mỹ, tức phát triển tư bản chủ nghĩa; không chỉ là giành lại chủ quyền cho dân tộc và đất nước, mà còn là thiết lập một chính quyền mới, chính thể quân chủ lập hiến, và đến *Việt Nam quang phục hội* là xây dựng chính thể cộng hòa dân chủ, *hoàn toàn mang tính chất cách mạng - cách mạng dân tộc dân chủ*³⁰.

Từ tôn chỉ, mục đích và quan điểm bạo động cách mạng được khẳng định khi thành lập *Việt Nam quang phục hội*, Phan Bội Châu đã cùng với các đồng chí của mình đưa ra đường lối, xây dựng tổ chức của *Quang phục hội*, với mô hình bộ máy nhà nước cộng hòa dân chủ khá hệ thống, có tổ chức chặt chẽ. Trong *Quang phục hội* có Phủ Quân chính, chia làm hai bộ: Bộ Quân sự phụ trách quốc phòng với một Tổng tư lệnh và các bộ hạ, tướng tá, viên chức, có biên chế quân đội với các cấp chức nhất định; Bộ Ngoại giao với Bộ trưởng và các bộ hạ, viên chức; *Quang phục hội* còn có kế hoạch, chương trình hành động, có các điều luật quy định về kỷ luật, khen thưởng, nghĩa vụ, chế ra Quốc kỳ, Quân kỳ, quan chức, nhân viên, in ấn phát hành quân dụng phiếu, xây dựng và thi hành chế độ lương bổng³¹.

Từ năm 1917 đến năm 1923, sau chiến tranh thế giới thứ nhất, do tình hình trong

nước và thế giới có nhiều biến chuyển, tư tưởng Phan Bội Châu cũng có sự biến đổi phức tạp; đặc biệt là sự dao động trong đường lối và phương pháp cách mạng. Ông chủ trương đấu tranh có tính chất ôn hòa, thỏa hiệp và ảo tưởng; kêu gọi hai bên, người Pháp và người Việt Nam không nên coi nhau là kẻ thù, mà “đổi xử bình đẳng cùng có lợi, như chủ và khách” (*Pháp - Việt đề huề!*). Ông “mong người Pháp chớ coi người Nam như tô tở, như trâu ngựa, mà coi người Nam như anh em, bạn bè thân thích”³² và “người Nam chớ coi người Pháp như là giống khác, là kẻ thù, mà coi người Pháp như thầy hay như bạn tốt”³³, để “cùng hợp sức chống giữ cửa ngõ, thì người Nhật dẫu muốn cắt nuốt e cũng không sao trôi vào cửa hòng được”³⁴. Thậm chí, ông còn ca ngợi phương pháp đấu tranh “bất bạo động” của Mahatma Gandhi, chủ trương không dùng đấu tranh bạo động đổ máu mà “làm thứ cách mạng văn minh”³⁵ có tính chất cải lương, rằng, “nhân dân Việt Nam làm thứ cách mạng văn minh mà lại được những người Pháp văn minh biểu đồng tình thì sự thành công dễ dàng như trở bàn tay”³⁶.

³⁰ Xem: Trần Văn Giàu (1997), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, t.2: “Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước nhiệm vụ lịch sử”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.133.

³¹ Xem: Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.3, tr.339, 341.

³² Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.5, tr.205.

³³ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.5, tr.206.

³⁴ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.5, tr. 204-205.

³⁵ Xem: Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.5, tr. 208, 233.

³⁶ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.5, tr.208.

Năm 1924, phỏng theo Quốc dân đảng của Tôn Trung Sơn, Phan Bội Châu đã chủ trương cải tổ *Việt Nam quang phục hội* thành *Việt Nam quốc dân đảng*. Ông đã cùng với các đồng chí của mình soạn thảo ra các văn bản (từ cuối năm 1923), như: Điều lệ, Cương lĩnh chính trị, Lời tuyên bố, Thư kêu gọi... của *Việt Nam quốc dân đảng*. Đến tháng 12 - 1924, sau khi được tiếp xúc với Nguyễn Ái Quốc, Phan Bội Châu đã dự định sẽ cải tổ *Việt Nam quốc dân đảng* theo hướng tiến bộ. Đặc biệt, do ảnh hưởng của phong trào cách mạng thế giới, nhất là Cách mạng Tháng Mười Nga, Phan Bội Châu đã tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin, có xu hướng thay đổi đường lối và phương pháp cách mạng theo hướng chủ nghĩa xã hội, ủng hộ phong trào cách mạng vô sản. Bằng sự giác ngộ của mình, Phan Bội Châu khẳng định, chủ nghĩa xã hội như luồng gió xuân giữa đám mây mù, như tia thái dương chiếu sáng giữa lúc trời khuya đất ngủ. Ông đã thấy được tính ưu việt và sức mạnh có tính cách mạng của chủ nghĩa xã hội. "Chủ nghĩa xã hội là chiếc xe tăng của nhà triết học để xông vào thành lũy của chủ nghĩa quốc gia, mà cũng là toán quân vô địch của nhà nhân từ để phá tan đồ đảng của chủ nghĩa tư bản"³⁷. Nhưng Phan Bội Châu cũng đã ý thức được rằng, phương thức để đạt được mục đích của chủ nghĩa xã hội không phải là dễ dàng và nhất thời, bởi đây là cuộc cách mạng triệt để nhất, tiến bộ nhất, nên cũng khó khăn nhất, và để

đạt tới thành công, đòi hỏi phải có kế hoạch và phương pháp khoa học nhất: "Xã hội chủ nghĩa không phải bỗng chốc mà thực hành được. Muốn thực hành tất phải tính toán kế hoạch cho kỹ càng, mục quan soi dọi cho xa. Nếu chỉ cậy thể lực của một người nào, hoặc một địa phương nào thời quyết không thể đi đến thành công được"³⁸.

Như vậy, có thể thấy, trên cơ sở mục đích và nhiệm vụ cách mạng khá nhất quán là đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giải phóng nhân dân và dân tộc Việt Nam, xóa bỏ triệt để chế độ phong kiến suy tàn, xây dựng nước Việt Nam mới theo chế độ cộng hòa, dân chủ, độc lập, tự do, hùng cường; dựa vào lực lượng to lớn của nhân dân, *phương pháp cách mạng của Phan Bội Châu trong từng giai đoạn, từng bước có sự thay đổi, biến chuyển trong nhận thức và hành động, phù hợp với sự biến chuyển của đặc điểm và yêu cầu thực tiễn lịch sử xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; từ duy tân, đến đấu tranh bạo động, kết hợp tuyên truyền công khai hợp pháp với bạo động, và từ đấu tranh bạo động sang đấu tranh ôn hòa, nhưng không ly khai hẳn với con đường bạo động, để rồi sau những trải nghiệm không thành công trong những năm 1917 - 1923, do tính chất thỏa hiệp và cải lương trong phương pháp cách mạng, ông lại quay về với con đường bạo động một cách kiên quyết, và*

³⁷ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr.132.

³⁸ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ.*, t.7, tr. 134.

tiến gần đến quan điểm cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Sự chuyển biến đó đã góp phần làm cho toàn bộ quá trình tư tưởng cũng như quan điểm về chủ trương, phương pháp cách mạng giải phóng con người của Phan Bội Châu trở nên phong phú, khó có một nhà cách mạng, nhà tư tưởng đương thời nào có được. Nó vừa là sự chứng minh cho triết lý và bài học kinh nghiệm xương máu mà Phan Bội Châu rút ra trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, là “đã mưu tính việc gì cốt nhằm mục đích thắng lợi cuối cùng, dù phải thay đổi thủ đoạn, phương châm cũng không ngần ngại”³⁹, vừa là một sự tổng hợp tư tưởng của cả một thời kỳ biến chuyển sâu sắc của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Về lực lượng cách mạng, với việc lấy các tổ chức cách mạng như *Duy tân hội*, *Quang phục hội*, *Việt Nam quốc dân đảng* làm hạt nhân, Phan Bội Châu đã kêu gọi sự “đồng lòng” của mọi người dân Việt Nam, đoàn kết thành sức mạnh to lớn để đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. Ông tin tưởng rằng: “Hai mươi triệu đồng bào, như sấm như sét, như sông như biển; nghĩa chính thì gió mây phải thuận, cừ thù sâu thì cỏ cây cũng là quân lính! Lũ giặc Pháp hèn hạ kia, chúng nhất định sẽ bị tiêu diệt sớm!”⁴⁰.

Tuy nhiên, do hạn chế của điều kiện lịch sử và do chưa thoát khỏi sự chi phối của thế giới quan cũ, cùng với sự mơ hồ lập trường giai cấp, nên quan điểm giải phóng con người của Phan Bội Châu cũng còn những hạn chế nhất định: Một

là, ông còn có sự dao động, thiếu nhất quán, thậm chí còn có tư tưởng thỏa hiệp và tính chất cải lương trong chủ trương và phương pháp đấu tranh cách mạng. Hai là, Phan Bội Châu còn mơ hồ trong việc xác định lực lượng cách mạng, nhất là lực lượng nòng cốt của cách mạng, thậm chí ông còn xếp tầng lớp phú hào, thế gia lên trên các tầng lớp tham gia cách mạng khác.

Tóm lại, Phan Bội Châu là một trong những nhân vật lịch sử tiêu biểu và là nhà tư tưởng lớn của Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Điểm nổi bật và xuyên suốt trong tư tưởng của Phan Bội Châu là lý tưởng, khát vọng giải phóng con người, giải phóng nhân dân và dân tộc Việt Nam, trên tinh thần dân tộc cao cả, lòng yêu nước nồng nàn và tấm lòng thương dân thiết tha. Để thực hiện mục đích và lý tưởng đó, Phan Bội Châu đã bôn ba khắp trong và ngoài nước, phấn đấu, hy sinh bản thân mình, tìm kiếm con đường cách mạng; xây dựng, phát triển các tổ chức cách mạng, tiến hành các phương pháp đấu tranh cách mạng. Vì thế, Phan Bội Châu đã được Hồ Chí Minh coi là “bậc anh hùng, vị thiên sứ, đấng xả thân vì độc lập, được hai mươi triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng”⁴¹. □

³⁹ Trần Văn Giàu (1997), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, t.2: “Hệ ý thức tư sản và sự bắt lực của nó trước nhiệm vụ lịch sử”, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.410.

⁴⁰ Phan Bội Châu (2000), *Sđđ*, t.3, tr.366.

⁴¹ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.172.